

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGUYỄN ANH TÚ. *Quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản ở Việt Nam*

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 62 34 01 01

Xuất bản có vai trò quan trọng đặc biệt trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội nói chung, văn hóa nói riêng. Các quan hệ xã hội về xuất bản rất đa dạng, phong phú và phức tạp. Hoạt động xuất bản là một hoạt động đặc thù thuộc lĩnh vực văn hóa tư tưởng và khá nhạy cảm về chính trị-xã hội. Hiện nay, quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản ở Việt Nam còn khá nhiều hạn chế. Mô hình tổ chức và cơ chế chính sách cho hoạt động xuất bản còn nhiều bất cập. Một số nhà xuất bản (NXB) quá chú ý đến lợi ích kinh tế mà coi nhẹ chức năng, nhiệm vụ chính trị, văn hóa, xã hội. Nhiều xuất bản phẩm có nội dung không lành mạnh, không phù hợp với văn hóa truyền thống Việt Nam đã xuất hiện. Nạn in lậu, in trái phép chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời. Thị trường xuất bản phẩm của Nhà nước chưa được quan tâm, củng cố đúng mức, đang có nguy cơ bị thu hẹp, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa... Thêm vào đó, trong điều kiện hiện nay, một cá nhân có thể ngay lập tức xuất bản tác phẩm của mình phổ biến trên toàn thế giới một cách dễ dàng. Điều này đem lại những tác động tích cực, nhưng cũng có thể gây ra những tác động tiêu cực hay nguy cơ trong đời sống kinh tế-xã hội. Bởi vậy, đề tài *Quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản ở Việt Nam* của NCS. Nguyễn Anh Tú có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, bố cục của Luận án gồm 3 chương.

Chương 1: *Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản*

Theo nghĩa hẹp (cũng là cách hiểu và sử dụng của Luận án), xuất bản là quá trình tổ chức việc sáng tạo, tác động vào quá trình sáng tác của tác giả để có bản thảo tác phẩm, xử lý và hoàn chỉnh bản thảo, bản mẫu, in thành các xuất bản phẩm nhằm phục vụ nhiều người. Xuất bản phẩm bao gồm các loại sau: Sách in; Sách chữ nổi; Tranh, ảnh, bản đồ, áp-phích, tờ rời, tờ gấp; Các loại lịch; Bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách.

Quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, theo tác giả, là sự tác động của nhà nước lên các NXB, cơ sở in và phát hành thông qua quá trình xây dựng chiến lược, chính sách pháp luật; tổ chức, chỉ đạo; kiểm soát hoạt động xuất bản, tạo ra môi trường thuận lợi nhất sao cho hoạt động xuất bản phát triển đúng định hướng, góp phần nâng cao dân trí, có hiệu quả cao một cách bền vững trong điều kiện biến động của môi trường trong nước và quốc tế. Như vậy, quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản bao gồm 3 nội dung: 1) Xây dựng chiến lược, quy hoạch, chính sách và quy định pháp luật đối với hoạt động xuất bản; 2) Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách và quy định pháp luật đối với hoạt động xuất bản; 3) Kiểm soát hoạt động xuất bản.

Qua tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về lĩnh vực này, tác giả nhận thấy: Ở Trung Quốc, định hướng nội dung xuất bản phẩm do Bộ Tuyên truyền Trung ương chỉ đạo, nước này kiên trì phương châm “lợi ích xã hội là số 1” trong việc phát triển ngành xuất bản. Ở Hàn Quốc, chính quyền coi NXB như một đơn vị kinh doanh thông thường; mô hình phát hành sách

được thực hiện từ NXB đến các nhà bán buôn, đến các cửa hàng bán lẻ sách. Ở Nhật Bản, hoạt động xuất bản được điều chỉnh bằng Hiến pháp và luật bản quyền, không có luật xuất bản. Anh là một trong những quốc gia có luật bản quyền rất sớm, nhưng không thành lập cơ quan chuyên trách theo dõi hoạt động xuất bản. Còn ở Mỹ, Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động xuất bản, chính phủ liên bang không có cơ quan chuyên trách quản lý hoạt động xuất bản, ngoại trừ Cục bản quyền là cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ... Việc khái quát kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản ở các quốc gia nêu trên sẽ có thể gợi ra những bài học kinh nghiệm hữu ích cho trường hợp Việt Nam hiện nay.

Chương 2: Phân tích thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản ở Việt Nam

Có thể thấy, những năm qua số lượng, cơ cấu và chất lượng xuất bản phẩm ở Việt Nam đã không ngừng tăng. Cơ cấu sách phân bố tương đối hợp lý, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người đọc, ngày càng phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chính trị của đất nước. Nội dung các mảng sách cũng có chuyển biến tích cực. Đánh giá về mức độ phong phú của thị trường sách, kết quả khảo sát thực tế cho thấy, trong số những người được hỏi, có 4% trả lời “rất đồng ý” rằng có nhiều sách cho các đối tượng bạn đọc, con số “đồng ý” là 45%. Khi khảo sát về chất lượng sách, 4% trả lời “rất đồng ý” rằng có nhiều sách có giá trị, 28% “đồng ý”.

Công tác ban hành pháp luật về xuất bản thời gian qua cũng được chú trọng, quan tâm đúng mức. Việt Nam đã có Luật Xuất bản (vào các năm 1993, 2004, 2008, 2012). Ngoài ra, còn có một số luật khác và chính sách liên quan đến hoạt động xuất bản như Bộ luật Dân sự, Luật sở hữu trí tuệ.

Theo quy định của Luật Xuất bản năm 2012, thẩm quyền thanh tra, kiểm soát

hoạt động xuất bản được phân theo các cấp như sau: Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản trên phạm vi cả nước; Cục Xuất bản, In và Phát hành là cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trên thực tế, các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm soát hoạt động xuất bản thời gian qua đã hoạt động khá tích cực. Điển hình trong năm 2014, Cục Xuất bản, In và Phát hành tiến hành 11 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 5 cuộc thanh tra đột xuất, 8 cuộc kiểm tra; ban hành 9 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là 1.348 triệu đồng. Đoàn thanh tra liên ngành phòng chống in lậu trung ương cũng tiến hành 10 cuộc kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính 2 cơ sở với tổng số tiền phạt là 130 triệu đồng. Thanh tra Bộ chủ trì thực hiện 6 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 1 cuộc thanh tra đột xuất, ban hành 8 quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền phạt là 186 triệu đồng...

Đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản ở Việt Nam một số năm qua, tác giả cho rằng: hầu hết các NXB có quy mô sản xuất, kinh doanh nhỏ bé, khó khăn về vốn, hiệu quả kinh tế thấp, chưa được các cơ quan chủ quản quan tâm và đầu tư đúng mức. Doanh thu toàn ngành nhìn chung rất thấp, trừ NXB Giáo dục có ưu thế đặc biệt. Giá sách còn cao so với thu nhập của người lao động, tỷ lệ chiết khấu không thống nhất. Cơ sở vật chất và vốn của nhiều NXB không đáp ứng yêu cầu. Đặc biệt, doanh thu của các NXB từ năm 2011 đến 2014 sụt giảm liên tục. Lợi nhuận sau thuế của các NXB cũng sụt giảm từ năm 2010 đến 2011, sau đó đã có dấu hiệu tăng trở lại do các NXB đã tiết kiệm chi phí, sử dụng tối đa các nguồn lợi nhuận của các hoạt động kinh tế khác.

Thời gian qua, một số quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản tỏ ra không phù hợp với trình độ phát triển hiện nay của hoạt động này. Ví dụ như: Các chính sách chưa đầy đủ và hợp lý; Đội ngũ lãnh đạo các NXB và biên tập viên chậm thích ứng với cơ chế thị trường và đời sống xã hội mang nhiều nét mới, tốc độ phát triển nhanh, nhu cầu đọc ngày càng đa dạng, đa tầng, đa chiều; Phương tiện kỹ thuật và công nghệ quản lý chưa được đầu tư thích đáng; Công tác quảng bá sách và phát triển văn hóa đọc chưa tương xứng với đòi hỏi mới. Bên cạnh đó, chính sách quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản còn chưa bền vững, thiếu ổn định.

Tuy nhiên, nhìn chung chúng ta đã có những định hướng chiến lược thích hợp đối với công tác xuất bản, tạo điều kiện cho xuất bản phát triển trong cơ chế thị trường định hướng XHCN. Công tác thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng thành các cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật về xuất bản dần được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý cơ bản để hoạt động xuất bản ổn định trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động xuất bản của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chủ quản từ Trung ương đến địa phương có những tiến bộ.

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản ở Việt Nam

Tác giả dự báo, việc chuyển dịch mạnh mẽ từ hình thức xuất bản truyền thống sang nhiều hình thức khác như xuất bản điện tử, phát hành, công bố tác phẩm trên Internet, phát triển phương tiện nghe nhìn, đọc sách trên mạng di động... đang là xu thế của thế giới hiện đại. Sự xuất hiện của Internet cũng làm bùng nổ thông tin nhiều chiều, khiến việc định hướng và kiểm soát thông tin trở nên khó khăn... Trước tình hình đó, trước hết tác giả nêu ra quan điểm về xã hội hóa hoạt động xuất

bản (bằng việc cho phép cổ phần hóa một số NXB hoặc thí điểm thành lập một số NXB tư nhân). Và kết quả khảo sát thực tế cho thấy, trong số những người được hỏi, 15% trả lời “rất đồng ý”, 45% “đồng ý”.

Để hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, thời gian tới theo tác giả cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

- Hoàn thiện chiến lược: Chủ động hội nhập với khu vực và thế giới, đồng thời bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong hoạt động xuất bản.

- Hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là Luật Xuất bản và một số luật, văn bản dưới luật khác.

- Hoàn thiện tổ chức thực hiện đối với công tác chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương, đối với công tác chỉ đạo và quản lý xuất bản ở địa phương. Đầu tư có trọng điểm, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất-kỹ thuật đối với NXB, cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm, từ đó nâng cao năng lực toàn diện của các đơn vị hoạt động xuất bản. Hình thành các thiết chế hỗ trợ hoạt động xuất bản. Trước mắt cần thành lập Quỹ hỗ trợ xuất bản Việt Nam (bao gồm: xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm). Xây dựng chương trình sách quốc gia trọng yếu và những chính sách hỗ trợ khác.

- Hoàn thiện kiểm soát: Nhà nước cần có chính sách tạo điều kiện cho các NXB phát triển đúng định hướng, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, tránh thương mại hóa và chịu sức ép của kinh tế thị trường. Cần tăng cường chế tài xử phạt các hành vi sản xuất, tiêu thụ sách giả, sách lậu.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân, tháng 12/2015.

*LÊ HỮU
giới thiệu*